

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĐ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24 – 9 - 2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vương Hoàng Hào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đình Nguyễn.

2. Ông Nguyễn Như Khôi.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị B. Sinh năm 1984.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm Nhạn Tháp, xã HL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã KS, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá T. Sinh năm 1973.

Địa chỉ cư trú: Xóm Nhạn Tháp, xã HL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tô Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Bá T vào ngày 13/7/2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã KS, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, suy nghĩ, quan điểm

không hợp nhau, đặc biệt trong thời gian chị đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, vợ chồng không tin tưởng, phai nhạt tình cảm. Sau khi về nước, vợ chồng cố gắng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Bá T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Bá T có 01 con chung: Nguyễn Bá Mạnh, sinh ngày 28/3/2005. Ly hôn, chị nhường quyền nuôi con chung cho anh Tùng và đồng ý cấp dưỡng số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Bá T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về ngày tháng năm, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị Tô Thị B trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm hai vợ chồng không hợp nhau, do thời gian chị Bình đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ đó vợ chồng mất niềm tin, không còn tình cảm. Hiện tại chị đã về nước nhưng do mâu thuẫn nên hai vợ chồng đã ly thân nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay anh không còn tình cảm với chị Bình nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Bình có 01 con chung như chị Bình trình bày. Ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung và yêu cầu chị Bình phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Tô Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Bá T.

- Về con chung: Giao con chung: Nguyễn Bá Mạnh, sinh ngày 28/3/2005 cho anh Nguyễn Bá T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Buộc chị Tô Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Bá T số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Tô Thị B phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Tô Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Bá T có nơi cư trú tại xã HL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Bá T đã nhận được các văn bản tố tụng nhưng do bận công việc anh không đến Tòa án giải quyết vụ án được nên đã làm đơn xin giải quyết vắng mặt đồng thời tự nguyện trình bày ý kiến tại biên bản lấy lời khai của Tòa án. Tại phiên tòa, cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị B và anh Nguyễn Bá T tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn tại UBND xã KS, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An vào ngày 13/7/2004 theo giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, phát sinh quyền nghĩa vụ vợ chồng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, lối sống, quan điểm hai người không hợp nhau, đặc biệt trong thời gian chị Bình đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì khoảng cách vị trí địa lý xa xôi, vợ chồng mất niềm tin, tình cảm vào nhau. Sau khi về nước thì chị Bình và anh Tùng cũng đã cố gắng níu kéo nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên hai người đã ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Việc chị Bình và anh Tùng không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Chị Bình yêu cầu được ly hôn và anh Tùng tự nguyện đồng ý. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Bình và anh Tùng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn

nhân không đạt được nên cần cho chị Tô Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Bá T.

[4] Về con chung: Chị Tô Thị B và anh Nguyễn Bá T có 01 con chung: Nguyễn Bá Mạnh, sinh ngày 28/3/2005. Ly hôn, anh Tùng yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Chị Bình đồng ý với yêu cầu của anh Tùng. Xét thấy: Nguyên vọng của anh Tùng là chính đáng, ý kiến nhường quyền nuôi con của chị Bình là toàn hoàn tự nguyện. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu, các điều kiện khác, hiện tại cháu Mạnh đang có cuộc sống ổn định với anh Tùng, thời gian chị Bình đi xuất khẩu lao động thì anh Tùng nuôi con đảm bảo nên cần tiếp tục giao con chung cho anh Tùng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Anh Tùng là người trực tiếp nuôi con và yêu cầu chị Bình có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Xét thấy yêu cầu này của anh Tùng là hoàn toàn chính đáng. Chị Bình đồng ý với yêu cầu này. Căn cứ điều kiện thu nhập hiện tại của chị Bình cần buộc chị Bình có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Tùng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu)/tháng, cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Chị Bình có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trường hợp anh Tùng nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Bình có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp chị Bình lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Tùng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

[5] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn chị Tô Thị B và bị đơn anh Nguyễn Bá T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Tô Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[7] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 207, 228, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị B.

1. Về hôn nhân: Chị Tô Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Bá T.

2. Về con chung: Giao con chung: Nguyễn Bá Mạnh, sinh ngày 28/3/2005 cho anh Nguyễn Bá T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Buộc chị Tô Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Bá T số tiền là 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng, bắt đầu tháng 10/2021 cho đến khi con đủ trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Tô Thị B có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp anh Tùng là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Bình có căn cứ chứng minh thì có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trường hợp chị Bình lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Tùng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

3. Về án phí: Chị Tô Thị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn). Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003537 ngày 12/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ND, tỉnh Nghệ An. Chị Bình còn phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện ND;
- Chi cục THADS huyện ND;
- UBND xã KS;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hoàng Hào

